

Bản án số: 81/2021/HS-PT

Ngày: 29/01/ 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang.
Ông Nguyễn Đăng Phong.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tiệp Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 921/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo **Hoàng Minh H, Nguyễn Hồng D** phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” do có kháng cáo của các Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 187/HS-ST ngày 28 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Các Bị cáo kháng cáo:

1. Hoàng Minh H, sinh năm 19xx; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký HKTT: 36/84 Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Tr, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn Ng và con bà Nguyễn Thị Đ; Vợ Phạm Thị Q và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2019 đến ngày 18/3/2020; Hiện Bị cáo đang bị áp dụng Biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt tại phiên tòa).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh H:

Ông **Lại Xuân Cường**, Công ty luật NTB LEGAL, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

2. Nguyễn Hồng D, sinh năm 19XX; Giới tính: Nữ.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Nừa Quán, xã Đào M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đức S và con bà Nguyễn Thị D; Tiền án, tiền sự: Chưa; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2019 đến ngày 18/3/2020; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt tại phiên tòa).

***Các Bị cáo** không kháng cáo: Phạm Thị Quyên; Trịnh Thị Hoa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2019, bị cáo Hoàng Minh H thông qua mạng internet bằng trang Facebook cá nhân đặt mua của đối tượng không quen biết giấy khám sức khỏe khổ giấy A3 có dấu tròn giả danh bệnh viện Bạch Mai, có đầy đủ nội dung phần khám, kết luận, chữ ký của các bác sỹ khám với giá 20.000 đồng/ 01 tờ và giấy chứng nhận sức khỏe khổ giấy A4 có dấu tròn giả danh Công ty cổ phần bệnh viện Giao thông vận tải, có đầy đủ nội dung phần khám, kết luận, chữ ký của các bác sỹ khám với giá 15.000 đồng/01 tờ. Sau đó, bị cáo H giao cho vợ là bị cáo Phạm Thị Quyên rao bán các loại giấy tờ giả đã mua trên để kiếm lời. Bị cáo H đặt làm giả nhiều lần gồm cả 02 loại giấy khám sức khỏe và giấy chứng nhận sức khỏe giả. Việc giao nhận giấy tờ giả và thanh toán tiền giữa bị cáo H và đối tượng bán giấy tờ giả đều thông qua người chuyển hàng thuê không quen biết. Bị cáo Quyên sử dụng facebook và zalo mang tên “Diễm Quỳnh” và “Quỳnh Anh” đăng rao bán giấy khám sức khỏe trên các trang nhóm của mạng xã hội. Khi có khách mua, bị cáo Quyên giao cho bị cáo Nguyễn Hồng D vận chuyển đến giao giấy khám sức khỏe giả cho khách. Bị cáo D được bị cáo Quyên nói cho biết toàn bộ số giấy khám sức khỏe do bị cáo

Quyên thuê bị cáo D vận chuyển đều là giấy tờ giả và dẫn đi đường pH cẩn thận kéo bị bắt, nhưng vẫn đồng ý vận chuyển với giá 30.000 đồng/1 đơn hàng. Ngoài ra, bị cáo Quyên rủ thêm Trịnh Thị Hoa cùng tham gia rao bán giấy khám sức khỏe và giấy chứng nhận sức khỏe giả, để hưởng tiền chênh lệch. Khi có khách mua, Hoa báo để bị cáo Quyên giao cho bị cáo D vận chuyển đến cho khách, trừ một số khách ở gần, Hoa tự chuyển hoặc khách tự đến nhà Hoa nhận giấy khám sức khỏe giả. Sau một thời gian bán giấy khám sức khỏe giả, thấy có khách đặt mua giấy ra viện, bị cáo H đã đặt làm thêm loại giấy ra viện khổ giấy A5 giả danh Bệnh viện Bạch Mai với giá 90.000 đồng/ tờ để bán.

Ngày 19/12/2019, bị cáo Quyên nhận đơn hàng mua giấy khám sức khỏe giả và giao cho bị cáo Nguyễn Hồng D vận chuyển. Khi bị cáo D đến trước cửa nhà Số 87 phố Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là các giấy tờ nghi giả.

Cùng ngày 19/12/2019, các bị cáo Phạm Thị Quyên, Hoàng Minh H, Trịnh Thị Hoa đến Công an quận Hà Đông đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

* Thu tại cốp xe mô tô của bị cáo **Nguyễn Hồng D** khi kiểm tra hành chính: 37 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 có dấu tròn đỏ giả danh Bệnh viện Bạch Mai và 23 tờ giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 có dấu tròn đỏ giả danh Công ty cổ phần bệnh viện Giao thông vận tải, trống phần thông tin người được khám, có đầy đủ thông tin phần khám, phần kết luận, chữ ký các bác sỹ khám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu ghi, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 98B2-74.623, đã qua sử dụng.

* Thu giữ do bị cáo Hoàng Minh H tự nguyện giao nộp khi đến đầu thú: 05 tờ giấy khám sức khỏe có dấu tròn đỏ giả danh Bệnh viện Bạch Mai khổ giấy A3; 01 tờ giấy chứng nhận sức khỏe khổ giấy A4 có dấu tròn đỏ giả danh Công ty cổ phần bệnh viện Giao thông vận tải, đều để trống thông tin người được khám, có ghi đầy đủ thông tin phần khám, phần kết luận, có chữ ký của các bác sỹ khám

và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 Plus màu đen, đã qua sử dụng.

* Thu giữ do Phạm Thị Quyên tự nguyện giao nộp khi đến đầu thú: 20 tờ giấy khám sức khỏe có dấu tròn giả danh Bệnh viện Bạch Mai khổ giấy A3; 13 tờ giấy chứng nhận sức khỏe khổ giấy A4 có dấu tròn đỏ giả danh Công ty cổ phần bệnh viện Giao thông vận tải, đều để trống thông tin người được khám, có ghi đầy đủ thông tin phần khám, phần kết luận, có chữ ký của các bác sỹ khám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu ghi, đã qua sử dụng.

Thu giữ khi khám xét tại nơi ở của bị cáo Phạm Thị Quyên và bị cáo Hoàng Minh H tại số 67 hẻm 1/16/65 Thúy Lĩnh, Lĩnh Lam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội: 33 tờ giấy khám sức khỏe khổ giấy A3 và 08 tờ giấy ra viện khổ giấy A5, đều có dấu tròn đỏ giả danh Bệnh viện Bạch Mai.

* Thu giữ của bị cáo Trịnh Thị Hoa khi đến đầu thú: 02 giấy khám sức khỏe khổ giấy A3 có dấu tròn đỏ giả danh Bệnh viện Bạch Mai; 03 giấy chứng nhận sức khỏe khổ giấy A4 có dấu tròn đỏ giả danh Công ty cổ phần bệnh viện Giao thông vận tải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu vàng, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon-da Lead biển kiểm soát 29M1-658.88, đã qua sử dụng.

* Thu giữ khi khám xét tại nơi ở của bị cáo Trịnh Thị Hoa ở số 18 khu tập thể Đại Thanh, ngõ 6, Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội: 05 giấy khám sức khỏe khổ giấy A3 có dấu tròn giả danh Bệnh viện Bạch Mai, 03 giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 có dấu tròn đỏ giả danh Công ty cổ phần giao thông vận tải; Điều để trống phần thông tin người được khám, đã ghi đầy đủ kết quả khám, chữ ký của các bác sỹ khám.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định mẫu dấu, chữ viết, chữ ký đối với số vật chứng là giấy tờ nghi giả đã thu giữ nêu trên. Tại kết luận giám định số: 1048/KLGD/PC09-Đ4 ngày 11/02/2020,

Kết luận: “Hình dấu tròn “BỆNH VIỆN BẠCH MAI” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A110) và chữ ký đứng tên Nguyễn Quốc Anh trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A108) với hình dấu tròn “BỆNH VIỆN BẠCH MAI” và chữ ký đứng tên Nguyễn Quốc Anh trên các mẫu so sánh (Ký

hiệu M1, M2) không pH do cùng một con dấu đóng ra và không pH là chữ do cùng một người ký ra.

**Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” và chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Cúc trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A111 đến A153) với hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” và chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Cúc trên các mẫu so sánh (ký hiệu M3, M4) không pH do cùng một con dấu đóng ra và không pH là chữ do cùng một người ký ra”.*

Theo cáo trạng thì các Bị cáo bị qui kết về số lượng tài liệu giả như sau:

Bị cáo H và Quyên bán được **khoảng 40 tờ** giấy khám sức khỏe khổ A3, 02 tờ giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 và thu giữ 80 tờ các loại; Bị cáo D bán được khoảng 30 đơn hàng và thu giữ 60 tờ các loại; Bị cáo Hoa bán được **khoảng 30 tờ** giấy khám sức khỏe khổ A3, **25 tờ** giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 và thu giữ 13 tờ các loại.

Tại bản Cáo trạng số: 68/2020/HSST ngày 28/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố các bị cáo Hoàng Minh H, Phạm Thị Quyên, Nguyễn Hồng D, Trịnh Thị Hoa về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 187/2020/HS-ST ngày 28/09/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Minh H, Phạm Thị Quyên, Nguyễn Hồng D, Trịnh Thị Hoa đã phạm vào tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"

Xử phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điểm b, s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

1. Bị cáo **Hoàng Minh H:** 39 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 23/12/2019 đến ngày 18/3/2020).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng D**: 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 23/12/2019 đến ngày 18/3/2020).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Quyên: 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quyên về Ủy ban nhân dân phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

4. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Hoa: 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoa về Ủy ban nhân dân xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 06/10/2020 Bị cáo **Hoàng Minh H** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên Tòa rút một phần kháng cáo, chỉ xin giảm hình phạt.

Ngày 09/10//2020 Bị cáo **Nguyễn Hồng D** có đơn kháng cáo Kêu oan, đòi hủy án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hoàng Minh H kháng cáo, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H. Bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Hồng D đã nhận thức được pháp luật với vai trò đồng phạm chỉ là người vận chuyển thuê lấy công. Nên xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về hình thức: Các Bị cáo kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của các Bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các Bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H: Ông Cường cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H quá nghiêm khắc, bị cáo đã rút một phần kháng cáo, chưa có hướng dẫn về việc xem xét tài liệu giống nhau (Là một hay nhiều tài liệu), xem xét hướng có lợi cho Bị cáo chỉ làm 03 loại giấy tờ giả để định khung hình phạt mới đúng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1,2 Điều 3 của Bộ luật hình sự, ông Ngoại Bị cáo có công với cách mạng, Bị cáo ra đầu thú, là lao động chính đang nuôi mẹ già các

con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm cho Bị cáo theo hướng giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hình thức: Đơn kháng cáo của các Bị cáo nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các điều 331,332,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Xét nội dung kháng cáo:

Căn cứ lời khai của các Bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2019 đến ngày 19/12/2019, bị cáo Hoàng Minh H đã có hành vi đặt mua của đối tượng không quen biết qua mạng internet các loại giấy tờ giả gồm: Giấy khám sức khỏe khổ A3, giấy ra viện khổ A5 giả danh Bệnh viện Bạch Mai và giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 giả danh Công ty cổ phần bệnh viện Giao thông vận tải, sau đó giao cho vợ là bị cáo Phạm Thị Quyên đăng tin rao bán qua Facebook và Zalo cá nhân để thu lợi. Bị cáo Quyên đã giao cho Bị cáo Trịnh Thị Hoa để bị cáo Hoa đăng tin rao bán lại cho khách có nhu cầu mua giấy tờ qua Facebook và Zalo của bị cáo Hoa và giao cho D là người sắp hàng khi có khách đặt mua. Tổng số các loại giấy tờ giả mà bị cáo H đã mua là 200 tờ các loại. Trong số giấy tờ giả này bị cáo Quyên đã giao cho bị cáo D bán được 40 tờ và chưa bán được 60 tờ bị thu giữ, giao cho bị cáo Hoa số lượng bán được là 7 tờ, bị thu giữ 13 tờ và cùng với bị cáo Quyên đăng tin rao bán là 40 tờ. Khi có khách đặt mua các loại giấy tờ trên, bị cáo Quyên và bị cáo Hoa giao cho bị cáo Nguyễn Hồng D vận chuyển đến cho khách để hưởng tiền công. Theo các Bị cáo khai nhận thì tổng cộng bị cáo H và bị cáo Quyên thu lợi bất hợp pháp khoảng 4.000.000 đồng, bị cáo Hoa bán và đăng tin số giấy tờ giả trên thu lợi bất hợp pháp khoảng 2 triệu đồng. Bị cáo Nguyễn Hồng D biết các

giấy tờ trên là giả nhưng vẫn vận chuyển cho bị cáo Quyên thu lợi bất hợp pháp khoảng 1.000.000 đồng.

Khi sự việc bị phát hiện, cơ quan công an đã thu giữ của các đối tượng số giấy tờ giả chưa kịp đem tiêu thụ tổng cộng: 153 tờ, gồm: 102 tờ giấy khám sức khỏe khổ giấy A3, 08 tờ giấy ra viện khổ giấy A5 giả danh Bệnh viện Bạch Mai và 43 tờ giấy chứng nhận sức khỏe giả danh Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải. Trong số giấy tờ giả trên, cơ quan công an thu giữ của bị cáo Trịnh Thị Hoa 07 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, 06 tờ giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 và thu của bị cáo Nguyễn Hồng D khi đang vận chuyển **37 tờ** giấy khám sức khỏe khổ A3, 23 tờ giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4.

Toàn bộ số tài liệu thu giữ theo nội dung kết luận giám định số:

1048/KLGD/PC09-Đ4 ngày 11/02/2020 thì chữ ký và con dấu trên các loại giấy tờ các Bị cáo đã mua, bán có căn cứ xác định là giấy tờ giả.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các Bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các Bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước về con dấu, tài liệu, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các Bị cáo có nhận thức pháp luật nhưng không có ý thức tu dưỡng nên đã phạm tội.

Vì vậy cần pH có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với các Bị cáo.

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội. Vụ án có tính chất đồng phạm. Bị cáo H là chủ mưu, đặt làm tài liệu giả trên mạng, bàn bạc thống nhất rủ rê vợ là Phạm Thị Quyên giao bán tài liệu giả trên mạng xã hội để thu lợi bất chính nên bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Quyên có vai trò tích cực cùng với bị cáo H thực hiện ý định phạm tội và trực tiếp tiêu thụ giấy tờ giả thông qua bị cáo D và bị cáo Hoa. Bị cáo Hoa là người đăng tin trên mạng, Bị cáo D là người vận chuyển giấy tờ giả đến cho khách theo địa chỉ mà bị cáo Quyên đưa. Các bị cáo Hoa và D biết rõ là giấy tờ giả nhưng vẫn làm. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các Bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Do các Bị cáo bán nhiều lần nên pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các Bị cáo có các tình tiết như đều có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, khai báo thành khẩn và tự thú, các Bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính, số lượng giấy tờ giả phần lớn chưa bán cho người sử dụng đã được thu hồi. Các Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để điều tra vụ án. Bị cáo H có ông ngoại là người có công cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo D có bà Nội là người có công cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Nhưng vẫn pH tiếp tục cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội. Đối với bị cáo D với vai trò thứ yếu, đồng phạm giản đơn là người vận chuyển tài liệu giả để lấy tiền công, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên cho bị cáo D được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục Bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

3. Về án phí: Bị cáo H pH chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo D không pH chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

I. Không Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Hoàng Minh H.**

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Hồng D.**

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 187/2019/HS-ST ngày 28/09/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, về quyết định hình phạt.

Tuyên bố: Các Bị cáo **Hoàng Minh H, Nguyễn Hồng D** phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Minh H:** 39 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 23/12/2019 đến ngày 18/3/2020).

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58; Điều 65, các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hồng D** 27 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (Năm tư) tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Hồng D cho Ủy ban nhân dân xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

III. Về án phí:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo H pH chịu 200.000 đồng tiền án phí. Bị cáo D không pH chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 29 /01/2021

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Hà Đông;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND quận Hà Đông;
- TAND quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- UBND xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Các Bị cáo; lưu HS, VP;

HOÀNG VĂN THÀNH

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- TAND huyện Thanh Trì;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì;
- UBND xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì;
- Bị hại; Bị cáo; lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- TAND quận Hoàn kiếm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân..
- Bị hại.
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thành